TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỒNG PHÚ
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Bản án số: **03**/2020/HNGĐ-ST
Ngày 24/3/2020
Về việc: "Ly hôn, nuôi con"

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:
Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Hương**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Viết Xứng**
Ông **Lê Quang Thìn**

- *Thư ký ghi biên bản phiên toà:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa*: Ông **Bùi Anh Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 380/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2019 về việc "*Ly hôn, nuôi con*" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 02/2020/QĐST-HNGĐ ngày 06/3/2020 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn: Chị **Lê Thị Hồng L**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 6, ấp Th, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

*Bị đơn: Anh **Lê Tuấn A**, sinh năm 1980; Địa chỉ: Tổ 8, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh B. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

-Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Lê Thị Hồng L trình bày:

Về hôn nhân: Chị L và anh Lê Tuấn A chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Thuận Phú, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước vào năm 2006.

Vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 8/2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp nhau, anh Tuấn A không tôn trọng chị L, không chia sẻ công việc gia đình cùng chị L mà còn gây áp lực nên dẫn đến vợ chồng thường cãi nhau. Từ đó, làm cho cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Từ tháng 8/2019 cho đến nay vợ chồng sống ly thân nhau, không quan tâm đến cuộc sống của nhau. Nay, chị L xác định tình cảm giành cho anh Tuấn A đã hết nên yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Lê Tuấn A.

Về con chung: có 02 cháu tên là Lê Thị Diệu M, sinh ngày 15/3/2008 và Lê Tuấn K, sinh ngày 09/3/2012. Khi ly hôn, chị L có yêu cầu được nuôi hai con chung và không yêu cầu anh Tuấn A cấp dưỡng nuôi con. Tại phiên tòa chị L đồng ý với ý kiến của anh Tuấn A về việc giao cháu M cho anh Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu K cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành và không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con

Về tài sản chung, nợ chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn yêu cầu nào khác.

- Bị đơn anh Lê Tuấn A trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Tuấn A và chị Lê Thị Hồng L chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào năm 2006.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tiền bạc, kinh tế khó khăn, vợ chồng không có sự chia sẻ, cảm thông và tôn trọng nhau nên dẫn đến cãi nhau. Anh Tuấn A đã nhờ gia đình bên vợ khuyên bảo nhưng chị L không không thay đổi. Anh Tuấn A xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, các con hiện tại còn đang tuổi ăn học, không muốn gia đình đổ vỡ ảnh hưởng đến các con nên không đồng ý trước yêu cầu ly hôn của chị L.

Về con chung: có 02 cháu tên là Lê Thị Diệu M, sinh ngày 15/3/2008 và Lê Tuấn K, sinh ngày 09/3/2012. Trường hợp ly hôn anh Tuấn A có yêu cầu được nuôi con chung là cháu M, giao cháu K cho L trực tiếp nuôi dưỡng và không yêu cầu chị L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ngoài ra không còn trình bày hay yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

- Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thâm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án từ khi thụ lý cho đến khi có quyết định đưa vụ án ra xét xử đã tuân thủ đúng thời hạn xét xử theo quy định.

- Về nội dung:

+Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị Hồng L đối với anh Lê Tuấn A.

+ Về con chung: Đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các bên về việc anh Lê Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lê Thị Diệu M, sinh ngày 15/3/2008 và chị Lê Thị Hồng L trực tiếp nuôi cháu Lê Tuấn K, sinh ngày 09/3/2012 cho cho đến khi trưởng thành.

+ Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1.Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn là chị Lê Thị Hồng L yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung với anh Lê Tuấn A và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn là anh Lê Tuấn A cư trú tại ấp Th, xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

-Về thủ tục tố tụng:

Tòa án đã giao Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử cho nguyên đơn chị Lê Thị Hồng L và bị đơn là anh Lê Tuấn A.

-Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Lê Thị Hồng L và anh Lê Tuấn A chung sống với nhau một cách tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã T, huyện Đ, tỉnh Bình Phước vào năm 2006. Xét thấy, đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng tính tình không hợp, không có sự cảm thông chia sẻ những khó khăn xảy ra trong cuộc sống gia đình, không đồng nhất quan điểm sống. Vợ chồng không có sự tôn trọng lẫn nhau, điều đó làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình cảm vợ chồng và hạnh phúc gia đình, bản thân chị L và anh Tuấn A không tìm được cách khắc phục nên đã sống ly thân nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã phân tích, động viên và cho chị L, anh Tuấn A thời gian suy nghĩ để vợ chồng tìm cách giải quyết những mâu thuẫn phát sinh, quay về đoàn tụ nhưng không thành, chị L vẫn cương quyết yêu cầu được ly hôn.

Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị L và anh Tuấn A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên việc chị L xin được ly hôn với anh Tuấn A là có cơ sở được chấp nhận. Do vậy, cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Lê Thị Hồng L được ly hôn với anh Lê Tuấn A là phù hợp.

[2] Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa chị L và anh Tuấn A có 02 con chung tên: Lê Thị Diệu M, sinh ngày 15/3/2008 và Lê Tuấn K, sinh ngày 09/3/2012. Tại phiên tòa, các bên đương sự thống nhất thỏa thuận giao cháu M cho anh Tuấn A và cháu K cho chị L trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành. Đây là ý chí tự nguyện của các bên nên cần ghi nhận.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không đặt ra vấn đề xem xét, giải quyết.

[4] Ý kiến của đại diện Viên kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 và Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

***1. Về hôn nhân*:** Tuyên xử cho chị Lê Thị Hồng L được ly hôn với anh Lê Tuấn A.

2. Về con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc: giao cháu Lê Tuấn K, sinh ngày 09/3/2012 cho chị Lê Thị Hồng L trực tiếp nuôi dưỡng và giao cháu Lê Thị Diệu M, sinh ngày 15/3/2008 cho anh Lê Tuấn A trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Các bên đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Là 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)*, chị Lê Thị Hồng L phải nộp được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0011254, quyển số 0226 ngày 03/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo bản án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước;
-VKSND huyện Đồng Phú;
-THA huyện Đồng Phú;
-UBND xã Thuận Phú (số ngày..);
-Các đương sự;
-Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương